

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày 07/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Quang Ngọc;

2/ Bà Y BLư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Rô Lan Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Phú T, sinh ngày 15/7/1995 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nơi ở: không nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ; con bà: Phạm Thị C (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: 01, ngày 11/01/2018 bị Công an phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt tiền 750.000 đồng (chấp hành xong hình phạt ngày 22/5/2018); nhân thân: ngày 14/11/2016 bị Công an thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt tiền 750.000 đồng (chấp hành xong hình phạt ngày 29/11/2016).

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 05/4/2019; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2019 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người chứng kiến:

1/ Anh Bùi Đình P; sinh năm 1979; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 920/6 P, phường Q, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2/ Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1960; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 153 H, phường Q, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 05/4/2019, Phạm Phú T đi bộ đến khu vực đường Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum thì gặp Bi mượn 01 xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) và 01 điện thoại di động của Bi để gọi điện cho Búa (không rõ lai lịch) để hỏi mua 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) ma túy. Búa đồng ý hẹn T đến ngã năm cây thánh giá thuộc xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum giao dịch. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn. Khi đến nơi, T đứng đợi khoảng 20 phút thì Búa đến đưa cho T 01 (một) gói ma túy, T cầm gói ma túy cất giấu vào trong túi quần rồi đưa tiền cho Búa và quay về trả xe, điện thoại cho Bi. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T đang đi bộ trên đường Nguyễn Thái Học, thành phố Kon Tum thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQ CSĐT) Công an thành phố Kon Tum nghi ngờ nên mời T về T sở Công an phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum làm việc. Tại đây, CQ CSĐT đã kiểm tra phát hiện trong người T cất giấu 01 (một) gói chất cục bột màu trắng đựng trong bì ni lông dán kín

Tại Kết luận giám định số 29/GĐTP-2019 ngày 08/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất cục bột màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong trong phong bì màu trắng gửi giám định là **ma túy**, có khối lượng: **0,3421 gam**, là loại: **Heroine**.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSTPKT ngày 25/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Phạm Phú T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Phú T, xử phạt bị cáo Phạm Phú T từ 12 tháng tới 18 tháng tù. Về vật chứng vụ án: đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 0,3221gam Heroine (Số ma túy sau khi trưng cầu giám định), 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng; trả lại cho bị cáo Phạm Phú T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen đã qua sử dụng và số tiền 1.040.000 đồng (Một triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, không tự bào chữa cho hành vi của mình và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào 09 giờ ngày 05/4/2019, tại đường Nguyễn Thái Học, thành phố Kon Tum, Phạm Phú T đã bị bắt quả tang về hành vi cất giấu bất hợp pháp trong người 01 (một) gói ma túy có khối lượng **0,3421 gam** (Không phẩy, ba nghìn bốn trăm hai mươi một gam), loại **Heroine** nhằm mục đích sử dụng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến cũng như vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Hành vi trên của bị cáo Phạm Phú T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng số 47/CT-VKSTPKT ngày 25/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Phú T là nghiêm trọng. Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người, tiếp tay cho các đối tượng mua, bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gây phát sinh nhiều hành vi phạm tội, tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh để giáo dục, cải tạo riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự. Bị cáo không có cha, vì điều kiện gia đình khó khăn nên được Làng trẻ em SOS Đà Nẵng nuôi

dưỡng cho đến khi học hết cấp trung học phổ thông. Mặc dù bị cáo có hoàn cảnh thiệt thòi nhưng được sống trong môi trường lành mạnh, có sự quan tâm của xã hội, bị cáo không cố gắng rèn luyện để trở thành công dân tốt mà lại sa ngã dẫn đến nghiện ma túy. Bị cáo đã từng 02 bị xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng không cai nghiện, lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Về vật chứng:

- Đối với 0,3221gam (Không phải, ba nghìn hai trăm hai mươi mốt gam) Heroine (Số ma túy sau giám định) là vật cấm tàng trữ; 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng là dụng cụ để bị cáo sử dụng, tàng trữ ma túy đồng thời là vật chứng không có giá trị; vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ các vật chứng nói trên theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen và số tiền 1.040.000 đồng (Một triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng) thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về các tình tiết khác: Đối với Búa là người bị cáo khai đã bán ma túy cho mình và Bi là người bị cáo mượn điện thoại, xe máy để mua ma túy của Búa, bị cáo khai nhận Bi không biết gì về việc bị cáo phạm tội. CQ CSĐT Công an thành phố Kon Tum chưa xác minh được nhân thân lai lịch của Búa, Bi nên CQ CSĐT Công an thành phố Kon Tum cần tách ra tiếp tục xử lý, làm rõ sau.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm ckhoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Phạm Phú T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Phú T 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/4/2019.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,3221 gam (không phẩy, ba nghìn hai trăm hai mươi mốt gam) Heroine, được niêm phong trong 01 (một) phong bì số 29/GĐTP-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum (Số ma túy còn lại sau giám định); 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Phạm Phú T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; số tiền 1.040.000 đồng (Một triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng), theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1047677.00000 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Kon Tum của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, lập ngày 12/4/2019.

(Tất cả vật chứng nêu trên đều theo như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/6/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum).

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Phú T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/8/2019) bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Kon Tum;
- Công an thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Pho